

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Trung

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1982;

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp Đình, xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(*Ông T có mặt, bà H vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Chí T trình bày:

Ông Nguyễn Chí T và bà Phan Thị H làm đám cưới từ năm 2000 nhưng đến ngày 13/11/2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng có với nhau 02 con chung. Nhưng thời gian gần đây do làm ăn thất bại nên bà H và ông T có bất đồng quan điểm dẫn đến ly thân đã hơn một năm. Nay cảm thấy cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Chí Nhân, sinh ngày 06/6/2004 và Nguyễn Chí Nghĩa, sinh ngày 16/01/2002. Tính đến ngày xét xử các con chung đều đã thành niên nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Bà Phan Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lâm.

[3] Về hôn nhân giữa ông T với bà H: Ông Nguyễn Chí T xác định ông T và bà H bất đồng quan điểm, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn sự quan T chăm sóc nhau, gia đình không còn hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không tham gia hòa giải, không có văn bản thể hiện ý kiến. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết từ hai phía, ông T và bà H hiện đã sống ly thân đã lâu, hai bên không quan T chăm sóc nhau, không có sự gắn kết gia đình. Ông T không còn tình cảm với bà H, bà H cũng không có ý kiến thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với ông T. Do đó yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà H được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Chí Nhân, sinh ngày 06/6/2004 và Nguyễn Chí Nghĩa, sinh ngày 16/01/2002. Các con chung hiện nay đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Bà H không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí T về việc “Ly hôn” với bà Phan Thị H.

1.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí T được ly hôn với bà Phan Thị H.

1.2. Về con chung: Không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Chí T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 0010937 ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí. Ông T không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Phước, Thanh Hóa, LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành

